

DẠY GIỚI THIỆU NGŨ GIỚI,

THẬP THIỆN

Giảng giải: Đại Sư Ấn Quang

Dạy giới thiện Ngũ Giới, Thập Thiện để mở ra con đường Trời người phẳng phiu. Hiền nhân quả để bày phương cách xu tỵ xu là hướng tới, tỵ là tránh né tốt lành. Nói đến giới thiện thì.

A. NGŨ GIỚI

Chẳng sát là Nhân. Chẳng trộm là Nghĩa. Chẳng tà dâm là Lễ. Chẳng nói dối là Tín. Chẳng uống rượu thì tâm thường trong trẻo, chí ngưng lặng, thần chẳng hôn mê nên lý hiện, tức là Trí.

Trì trọn Ngũ Giới chẳng đọa Tam Đồ, luôn sanh trong nhân đạo. Năm điều này nói chung tương đồng với Ngũ Thường Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín của Đạo Nho, nhưng Nho Giáo chỉ dạy tận nghĩa, Nhà Phật còn giảng thêm về quả báo.

B. NGŨ GIỚI

Chẳng giết, chẳng trộm, chẳng tà dâm, gọi là ba nghiệp nơi thân. Chẳng nói dối, chẳng nói thêu dệt, chẳng nói lưỡi đôi chiều, chẳng ác khẩu, gọi là bốn nghiệp nơi miệng. Chẳng tham, chẳng sân, chẳng si, gọi là ba nghiệp nơi ý.

Những điều này xét về đại thể, giống như Ngũ Giới, nhưng Ngũ Giới đa phần nói về thân, Thập Thiện đa phần nói về tâm. Đầy đủ Thập Thiện quyết định sanh vào thiên giới.

Còn như các điều dạy về luân lý như hiếu với cha, từ với con, kính anh, nhường em... đều là muốn cho ai nấy đều tận bản phận không khiếm khuyết, thuận theo tướng thế gian để tu pháp xuất thế.

Nếu nói rộng về nhân quả báo ứng thì hào ly chẳng sai. Đọa Địa Ngục hay sanh thiên chỉ do tự mình chiêu cảm lấy. Đức Như Lai tâm bi chí cực, muốn cho chúng sanh vĩnh viễn lìa khổ, chỉ hưởng các điều vui. Vì thế, Ngài chẳng tiếc hiện tướng lưỡi rộng dài, vì các chúng sanh tận tình tuyên diễn.

Kinh dạy:

Bồ Tát úy nhân, chúng sanh úy quả. Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả.

Nếu chẳng muốn nhận quả khổ, phải đoạn trừ nhân ác trước đã.

Nếu luôn tu thiện nhân, ắt quyết định thường hưởng quả vui.

Đây chính là điều Kinh Thư bảo:

Tác thiện giáng tường, tác bất thiện giáng ương. Làm thiện thì điều tốt lành giáng xuống.

Làm điều bất thiện, tai ương giáng xuống, Kinh Dịch nói:

Tích thiện tất hữu dư khánh, tích bất thiện tất hữu dư ương.

Tích thiện sự vui có thừa, chất chứa điều chẳng lành tai ương ắt có thừa. Nhưng Nhà Nho chỉ xét trên đời hiện tại và con cháu mà nói, còn Phật xét trên cả ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai để luận. Phạm tình chẳng hiểu thấu, bèn cho là chuyện mộng lung, chẳng chịu tin nhận.

Như kẻ mù cãi lời người dẫn đường, tự đi vào đường hiểm, muốn chẳng rớt hầm, sụp hố có được hay chẳng?

Đề xướng nhân quả báo ứng là kính vâng theo tâm của Thiên Địa và

Thánh Nhân để thành tựu tánh đức nhân nghĩa, đạo đức của người đời. Nếu coi nhân quả báo ứng là chuyện mờ mịt, không cách nào khảo sát thì chẳng những trái nghịch với tâm của Thiên Địa, Thánh Nhân, mà thân thức của mình còn vĩnh viễn đọa trong ác thú.

Nếu bậc trí giả chẳng phân phát ý chí ưu thời mãn thế để tu đức mình, kẻ hạ ngu không kiêng sợ gì, dám làm điều ác thì quyền dưỡng dục của Thiên Địa, Thánh Nhân bị chèn ép chẳng được phô bày, cái lý sẵn có trong tâm tánh của chúng ta ẩn mất chẳng hiện.

Họa hại ấy chẳng thể nói được. Nhưng lời lẽ của Thánh Nhân thế gian giản lược, lại chỉ bàn về đời này và con cháu, còn những việc trước khi sanh ra, sau khi chết đi, từ vô thủy đến nay theo nhân duyên tội phước luân hồi Lục Đạo... đều chưa luận rõ.

Vì thế, những kẻ thấy biết nông cạn tuy hằng ngày đọc những lời dạy về nhân quả báo ứng của Thánh Hiền vẫn chẳng tin nhân quả báo ứng.

Đại giáo của Đức Như Lai hiển dương cái huyền diệu nơi tâm tánh của chúng ta, sự tinh vi của nhân quả ba đời. Tất cả những thuyết cách trí trí tri cách vật, thành, chánh chánh danh, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, và pháp đoạn hoặc chứng chân, liễu sanh thoát tử, không pháp nào chẳng giảng đủ.

Vì thế, những điều Phật dạy về cha hiền, con hiếu, anh nhường, em kính, chồng xướng vợ theo, chủ nhân từ, tó trung thành, ai nấy tận hết bốn phận có khác gì những điều Thánh Nhân thế gian đã dạy đâu.

Thế nhưng, với mỗi một điều, Phật lại khai thị nhân trước quả sau. Đây chính là điều Thánh Nhân thế gian chẳng thể làm nổi. Lời dạy tận nghĩa, đóc trọn bốn phận chỉ để dạy hàng thượng trí, chẳng thể chế ngự kẻ hạ

ngu. Nếu biết nhân quả báo ứng thì thiện ác, họa phước rành rành như nhìn vào lửa.

Ai lại không tìm tốt, tránh xấu, tránh họa đạt phước cơ chứ?

Kinh Hoa Nghiêm nói:

Hết thấy chúng sanh đều có đủ trí huệ, đức tướng của Như Lai. Nhưng vì vọng tưởng, chấp trước, nên chẳng thể chứng đắc.

Do vậy, biết rằng:

Trí Huệ, đức tướng chúng sanh và Phật đều đồng, tức là tánh đức. Do có vọng tưởng chấp trước và lìa vọng tưởng chấp trước nên chúng sanh và Phật khác nhau. Đây chính là tu đức.

Tu Đức có thuận, có nghịch. Thuận tánh mà tu thì càng tu càng gần. Tu đến cùng cực thì triệt chứng, chứng được rằng hoàn toàn không có gì để đắc cả. Còn nghịch tánh mà tu thì càng tu càng xa. Tu đến cùng cực sẽ vĩnh viễn đọa trong ác đạo, đọa nhưng không có gì mất cả.

Hiểu được điều này thì ngu cũng là hiền, hiền cũng là ngu, thọ cũng là yếu, yếu cũng là thọ, những mong ước phú quý, cháu con đầy đàn đều diệt sạch. Mỗi mỗi đều làm chủ được thì có cái để nương dựa cũng coi như không, không có cái để nhờ cậy cũng coi như có. Như núi cao chẳng thể trèo lên được, người ta không có cách nào, thì chẳng ngại gì đục núi, xếp bậc, sẽ cũng có thể lên đến chót núi.

Con người xưa nay chẳng biết nghĩa lý do tâm tạo nghiệp, do tâm chuyển nghiệp, không ít kẻ đại thông minh, học vấn rộng, giở trò bỏ sạch công lao người trước khiến di hại bao kiếp.

Nếu chẳng tu đức, dù thân đạt tới mức giàu trùm thiên hạ, quý như thiên

tử, địa vị đứng đầu các quan, thanh thế hiển hách như hàng tể phụ, há chẳng có kẻ bị tru lục, diệt môn ngay trong đời này đó ư?

Những điều mình đạt được đó đều chẳng thể nương dựa được. Ông Viên Liễu Phàm hiểu rõ điều này nên đối với những thứ được hưởng thọ đều bảo chẳng phải do tiền nhân nhân đời trước định sẵn. Tiền nhân, tục gọi là Thiên Trời. Thiên định thắng nhân tức là tiền nhân khó chuyển.

Nhân định cũng thắng thiên, tức là tu trì để chuyển nghiệp thì tiền nhân chẳng đủ để ý lại. Vì thế, lấy nhân hiện tại làm nhân để tiêu trừ tiền nhân. Nếu buông lung làm xằng, kết quả sẽ ngược lại. Hiểu rõ điều này thì muốn ngu lại thành hiền, muốn tầm thường lại trở thành siêu quần, bạt tụy, đều là do giữ lòng tu đức, tùy thời khéo dạy mà thôi.

Mạng là gì?

Chính là quả báo của những điều đã làm trong đời trước. Lại nữa, điều đạt được do làm đúng theo đạo nghĩa mới gọi là mạng. Những điều đạt được do làm chẳng đúng theo đạo nghĩa thì chẳng được gọi là mạng.

Vì sau khi đạt được như vậy, cái khổ đời sau chẳng cam nghe thấy. Như trộm cướp tiền tài của người, tạm thời dường như giàu sượng, một khi quan phủ biết ra, ắt sẽ đầu một nơi, thân một nẻo.

Lẽ nào với cái tạm thời được vui, lại cho là mạng?

Lực là gì?

Chính là nói đến những cái mình làm ngay trong đời này.

Có hai thứ làm:

Một là tài trí chuyên dùng mưu mẹo biến trá. Hai là chuyên dùng sự khắc kỷ, giữ lễ để tu trì. Cái mạng do Liệt Tử nói đó hỗn độn, chẳng phân. Cái Lược của ông ta nói đó đa phần chú trọng về mưu mẹo, biến trá.

Bởi thế, đến nỗi Lược bị Mạng đè ép, không cách gì đáp được câu chất vấn sau:

Không Tử bị khôn đôn nơi biên giới nước Trần, nước Sái.

Điền Hằng lấy nước Tề làm tánh mạng, còn có thể nói là biết mạng ư?

Không Tử chẳng gặp Vua hiền, chẳng thể khiến thiên hạ trị an, chính là do nghiệp lực của muôn dân tạo ra như vậy, can dự chi đến Không Tử. Nhan Uyên yếu thọ, nghĩa lý cũng giống như thế.

Điền Hằng có được nước Tề là do soán đoạt mà có, sao gọi là mạng được?

Tuy hiện thời còn là Vua Tề, nhưng khi hơi thở không hít vào được, liền thành tù nhân trong A Tỳ Địa Ngục.

Đấy mới là Mạng, vì ông ta dạy người chẳng tu đạo nghĩa, mặc tình cướp đoạt.

Bởi thế, tôi mới nói:

Liệt Tử chẳng biết mạng.

Chẳng thấy Mạnh Tử luận về mạng đó ư?

Ắt phải cùng lý tận tánh đến mức như thế mới gọi là chân mạng. Còn những điều chẳng do đạo nghĩa mà được, chẳng do đạo nghĩa mà mất, đều chẳng được gọi là mạng. Liệt Tử luận về lực đa phần thuộc về tài trí mưu mẹo, biến trá, là những điều hiền thánh chẳng thêm nói tới. Những

điều Hiền Thánh nói đến đều là khắc kỷ, giữ lễ để tu trì.

Thánh mất niệm thành cuồng, cuồng khắc chế niệm thành Thánh. Nhà tích thiện ắt sự vui có thừa, nhà tích điều chẳng lành, ắt tai ương có thừa. Làm lành trăm điều tốt lành giáng.

Làm điều chẳng lành trăm tai ương trút xuống. Gỗ phải theo dây mực mới ngay, Vua phải nghe lời can gián mới thành thánh. Làm điều nhân ái sẽ dẫn tới phước lành. Dù gặp phải cảnh hung hiểm trái nghịch cũng chỉ nhẹ nhàng. Năm năm mươi tuổi, biết bốn mươi chín năm trước là sai trái.

Muốn giảm bớt lỗi nhưng vẫn chưa thể. Muốn mình được sống thêm năm mươi năm nữa để học Dịch hầu không mắc lỗi lớn. Ai cũng có thể là Nghiêu, Thuấn, kiêng giữ những điều chẳng nên nhìn, kinh sợ những điều chẳng nên nghe, đều là Lục. Đây là những lời của Nho Gia.

Còn Nhà Phật bảo hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh, đều sẽ thành Phật để họ sám hối nghiệp cũ, cải ác tu thiện, mong họ đừng làm các điều ác, vâng làm các việc lành.

Dùng Giới giữ thân, chẳng làm điều phi lễ. Dùng Định nhiếp tâm, chẳng khởi vọng niệm. Dùng Huệ đoạn Hoặc, thấy rõ bốn tánh. Đây đều là những lực để khắc kỷ, giữ lễ tu trì. Hành theo đó, còn thành được Phật đạo, hưởng hồ là những quả vị thấp hơn ư.

Vì thế, Kinh Lăng Nghiêm nói:

Cầu vợ được vợ, cầu con được con, cầu trường thọ được trường thọ, cầu Tam Muội được Tam Muội. Như thế cho đến cầu Đại Niết Bàn đắc Đại Niết Bàn. Đại Niết Bàn là Phật Quả rốt ráo. Những điều ấy đều là do tu trì theo đúng giáo pháp mà được, Lục ấy rất lớn, chẳng thể hạn lượng.

Ông Viên Liễu Phàm gặp Khổng Tiên Sinh bói các việc trước sau, việc nào cũng đều ứng nghiệm cả, bèn cho là nhất định phải có mạng số mạng. Sau ông được Vân Cốc Thiên Sư khai thị, tận lực tu trì. Những điều ông Khổng đã đoán, chẳng trúng một mảy.

Ông Viên Liễu Phàm là bậc hiền giả, dù có nhầm lẫn làm điều gì chẳng đúng, lời đoán của họ Khổng cũng chẳng linh. Do đây, ta biết rằng hiền thánh dạy đời chỉ trọng tu trì.

Đức Như Lai dạy người cũng giống như thế. Vì thế, tất cả những Pháp Môn Đại, Tiểu, Quyền, Thật Phật đã nói, không pháp nào chẳng khiến chúng sanh trừ khử Hoặc nghiệp huyễn vọng, triệt chứng Phật Tánh sẵn có. Vì thế, đời có kẻ cực ngu, cực độn, tu trì lâu ngày liền đạt được đại trí huệ, đại biện tài.

Liệt Tử quy hết thảy mọi sự về mạng số mạng, gây trở ngại chí mong thành Thánh, thành Hiền của con người, cổ vũ cái tâm gian ác, soán đoạt của người. Dưới là phải chịu họa hại vô cùng, trên là làm nhục khí lực quyết chí, ưu thời mãn thế đến nỗi chung thân chẳng dự vào bậc Thánh Hiền, cứ làm một người hèn hạ, thấp kém. Thiên sách ấy hoàn toàn vô ích cho đời, nào có giá trị gì đáng để nghiên cứu đâu.

Tôi thường nói:

Người trong cõi đời, trong mười phần, chết trực tiếp bởi sắc dục có đến bốn phần, chết gián tiếp vì sắc dục cũng đến bốn phần. Do sắc dục mà hao tổn, phải chịu đựng các thứ cảm xúc khác mà chết.

Đối với những cái chết ấy, không ai là chẳng đổ cho số mạng, biết đâu rằng:

Do tham sắc mà chết đều chẳng phải là số mạng. Mạng vốn nằm trong

tay những ai giữ lòng thanh tịnh, trinh khiết, chẳng tham dục sự.

Tham sắc là tự giết hại mình, bảo là số mạng sao được?

Còn những người do mạng mà sanh, mạng tận bèn chết, bất quá chỉ một hai phân thôi. Do vậy, biết rằng quá nửa thiên hạ là hạng uổng tử. Cái họa này rất dữ dội, có một không hai trong đời.

Chẳng đáng buồn ư?

Chẳng đáng sợ ư?

Nhưng chẳng tốn một đồng, chẳng nhọc tí ti sức lực gì, lại có thể trở thành bậc đức hạnh chí cao, hưởng an lạc chí đại, con cháu quý hiển, phước âm vô cùng, đời sau được quyền thuộc trình lương, chỉ có mỗi việc giới dâm mà thôi.

Đối với việc hành dâm chánh đáng giữa vợ chồng, ở phần trước tôi đã thuật qua về lẽ lợi hại, ở đây chẳng nhắc lại nữa. Còn đối với việc tà dâm, vô liêm, vô sỉ, cực uế, cực ác, chính là dùng cái thân người để làm chuyện Súc Sanh.

Vì thế, nếu gái đẹp đến cột nhà, đàn bà yêu kiều đến xin chung chạ, Quân Tử coi đó là mối họa ương không gì lớn bằng, bèn cự tuyệt, thì phước chiếu rạng ngời, hoàng thiên ban ân. Kẻ tiểu nhân coi đó là hạnh phúc không chi lớn bằng bèn thâm nạp, ắt đến nỗi bị tai tinh xung chiếu, Quỷ Thần tru lục. Quân Tử do họa được phước, tiểu nhân do họa càng thêm họa.

Vì thế, mới nói:

Họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu họa phước không cửa, do người tự chuốc lấy. Nếu đối với cái ả nữ sắc, người đời chẳng thể triệt để thâu

hiều thì những sự như đức hạnh chí cao, an lạc chí đại, con cháu quý hiển, phước âm vô cùng, đời sau quyền thuộc trình thực sẽ bị mất hết trong giây phút hoan lạc mà thôi.

Xót thay!

Hai chữ Nhân Quả gồm trọn hết cả các pháp thế gian, xuất thế gian không sót chút gì. Những Thánh Nhân thế gian không ai chẳng dạy nhân quả, nhưng do chuyên chú nơi đạo xử thế, muốn cho nó được kế tục, được lưu truyền, nên chỉ hạn cuộc trong đời này và thế hệ trước, thế hệ sau, chẳng nói những chuyện trước lúc sanh ra, sau khi chết đi và những điều kể từ vô thủy trước đến tận đời vị lai sau.

Kẻ hậu học chẳng thể hiểu rõ ý của Thánh Hiền bèn cho rằng người, vật có sự sống là do khí Thiên Địa ngẫu nhiên thấm vào hình hài mà thôi. Còn đến lúc chết, hình hài mục nát, hồn cũng phiêu tán, không nhân, không quả, trở thành đoạn diệt kiến. Đã cô phụ Thánh Giáo, còn mê muội tánh linh của mình đến cùng cực vậy.

Khổng Tử khen ngợi sách Chu Dịch, ngay câu đầu tiên, Ngài nói:

Nhà tích thiện ắt sự vui có thừa, nhà tích bất thiện ắt tai ương có thừa...

Điều thứ hai là nếu chẳng dùng quá khứ, hiện tại, vị lai để luận thì những điều Trời giáng xuống phần nhiều mâu thuẫn với những ngôn luận của Thánh Nhân, chánh lệnh của bậc minh quân chẳng hạn như gian đảng vinh hoa, trung thần bị tru戮. Nhan Uyên chết yếu, Đạo Chích trường thọ... Nếu biết tiên nhân, hậu quả thì sẽ hiểu những sự cùng, thông, được, mất đều do tự mình chuốc lấy.

Dù có gặp nghịch cảnh cũng chẳng oán, chẳng hận, chỉ thẹn đức mình kém cõi, chẳng thấy lỗi lầm của Trời người, vui biết mạng Trời, không

lúc nào là chẳng tự tại tiêu dao.

Hết thấy những kẻ chẳng hiểu thấu tột cùng lý sâu và những kẻ vô tri, vô thức, nếu nghe nói đến lý tánh, phần nhiều đề cao thánh cảnh, nhưng vẫn tự làm phàm phu, chẳng chịu mạnh mẽ gắng sức khởi đầu từ Sự. Nếu bảo cho họ biết nhân quả ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai dù thiện hay ác đều có quả báo, ắt sẽ sợ ác quả mà đoạn ác nhân, tu thiện nhân hòng được thiện quả.

Thiện ác chẳng ngoài ba nơi thân khẩu ý. Đã biết nhân quả sẽ tự phòng giữ thân miệng, rửa lòng gột ý. Dù ở trong nhà tối, phòng kín, vẫn luôn như đang ở trước Thiên Đế, chẳng dám móng khởi chútbỉ ỏi nào, kéo vướng phải tội vạ.

Đấy chính là đại pháp trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân để dạy khắp hết thấy chúng sanh thượng, trung, hạ căn của đức Đại Giác Thế Tôn vậy. Tuy thế, kẻ cuồng sợ bị câu thúc, bảo đó là chấp tướng. Kẻ ngu nhằm tránh khỏi bị xấu mặt, bèn bảo đó là chuyện vu vơ.

Trừ hai hạng người này ra, có ai lại chẳng tin nhận?

Vì thế, Ngài Mộng Đông nói:

Người khéo luận về tâm tánh sẽ chẳng thể bỏ được nhân quả. Người tin sâu nhân quả cuối cùng ắt sẽ thấy cực rõ tâm tánh ấy. Lý này lẽ tất nhiên phải như thế.

Phải biết rằng:

Từ địa vị phàm phu cho đến khi viên chứng Phật Quả, đều chẳng ra ngoài nhân quả. Kẻ nào chẳng tin nhân quả đều là hạng tự đánh mất thiện nhân, thiện quả, luôn tạo ác nhân, luôn chịu ác quả, trải kiếp số như bụi trần, luân chuyển trong ác đạo, chưa thể xuất ly vậy.

Buồn thay!

Phật Pháp lưu thông lợi ích vô lượng. Người căn tánh sâu sẽ lãnh hội sâu xa, liền Minh Tâm Kiến Tánh, đoạn Hoặc chứng chân. Người căn cơ cạn lãnh hội nông cạn, cũng vẫn có thể cải ác tu thiện, cầu thành Thánh, thành Hiền.

Ấy là do Đức Như Lai lập giáo, dù chánh yếu là vì xuất thế, nhưng Phật tùy thuận cơ nghi, khuyến dụ lần lần, nên đối với đạo xử thế, Ngài cũng phát huy trọn khắp, không bỏ sót mảy may điều thiện nào.

Gặp cha nói về từ, gặp con nói về hiếu, anh nhường em kính, chồng xướng vợ theo, phạm hết thấy những đạo luân thường hằng ngày Phật dạy trọn chẳng khác gì với những điều Nho Giáo đã nói.

Chỗ khác biệt là:

Đối với mỗi điều ấy, Phật đều chỉ rõ nhân quả ba đời, thiện ác báo ứng, khiến cho người nghe đem lòng kính sợ, chẳng dám vượt phạm. Dù ở trong nhà tối, phòng kín, thường như đang ở trước Phật, Trời.

Đến cả hạng tham tàn bạo ác, trọn chẳng có tín tâm, nghe mãi chuyện nhân quả báo ứng, tâm cũng thâm bị chế phục, cũng chẳng đến nỗi mười phần khốc liệt. Cứ xem thời Liệt Quốc, có tục giết người tuần táng, giết càng nhiều càng vinh hiển. Đến khi Phật Giáo truyền sang Đông mới chấm dứt được thói tục ấy. Điều ấy đủ để chứng minh vậy.

Đời này đã cách thời Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Võ cả ba bốn ngàn năm, tình đời, lòng người so với thời cổ khác xa lắm. Nhưng do biết Lục Đạo luân hồi theo nghiệp thăng trầm, sanh lên Trời, đọa xuống Địa Ngục, người biến ra thú, thú sanh làm người, nên dù là hạng cùng hung cực ác ương ngạnh khó giáo hóa, trọn không có tín tâm cũng

bị pháp này nhân quả chiết phục.

Dù coi rẻ mạng người, trong tâm vẫn tiềm ẩn một chút sợ hãi ảnh hưởng của nhân quả, nên chưa đến nỗi thập phần bạo ác. Như các Chư Hầu thời Liệt Quốc đem bày tội, ái thiếp và bá tánh bắt giết tuần táng theo cả mấy chục, mấy trăm người, chẳng coi đó là sai. Trái lại, còn cho là vẻ vang nữa.

Chẳng phải là do pháp nhân quả mà thời này hiền hơn đời trước ư?

Châu Văn Vương ân trạch thậm đến cả xương khô, thể mà chỉ mấy trăm năm, phong tục giết người tuần táng đã lan khắp thiên hạ. Dù Lão, Trang, Khổng, Mạnh cùng ra đời, đều chẳng thể vẫn hồi được phong tục suy đồi ấy.

Từ sau khi Phật Pháp truyền sang phương Đông, lý sanh tử, luân hồi, nhân quả báo ứng sáng rực trong đời. Chẳng kể Chư Hầu, ngay cả kẻ hướng mặt về Nam xưng trẫm cũng chẳng dám làm.

Dù có kẻ dám làm, cũng chẳng dám coi giết nhiều người là vinh. Nếu không có pháp này, chỉ có cái thuyết Chánh tâm, thành ý để đề cao lòng trung thứ, dộc lòng đùm bọc nhau hòng dứt trừ tục tuần táng trong toàn dân, tội e rằng càng nhọc nhằn khuyên lơn, thói tệ ấy càng thêm thịnh hành.

Huống nữa, Nho Gia chỉ biết trị đạo, chẳng rõ tự tâm, muốn bài xích Phật Pháp, cưỡng lập môn đình, đều nói là chết rồi là vĩnh viễn diệt, không còn đời sau nữa. Nếu không có lẽ sanh tử, luân hồi, nhân quả báo ứng của Đức Như Lai thấm nhuần khắp tâm người thì những người đời sau được chánh mạng, chết tốt lành càng hiếm hơn nữa.

Đây chỉ là pháp thiện cận nhất trong Phật Pháp, còn có thể trừ khử được

thói tàn sát, huống hồ là đại pháp viên đôn chí cực sâu xa.

Thế trí phạm tình há thể suy lường được một phần trong vạn phần lợi ích của Phật Pháp ư?

Phật Pháp rộng lớn, không gì chẳng bao gồm, không điều nhỏ nhặt nào lại chẳng nêu lên. Chẳng những thế, nương theo đó còn có thể đoạn Hoặc chứng chân, liễu sanh thoát tử. Đây chính là đạo cách vật trí tri, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, minh minh đức, chỉ ư chí thiện.

Nếu thấu hiểu Phật Pháp thì sự chỉ một nửa, nhưng công gấp bội. Bởi lẽ, những điều Thánh Nhân thế gian nói chỉ nhằm dạy con người tận hết bốn phận. Chỉ bậc thượng trí mới có thể tuân hành triệt để. Nếu là hạng căn tánh trung, hạ, sẽ chênh mảng, coi thường.

Phật Pháp dạy rõ các sự lý:

Nhân quả báo ứng, sanh tử, luân hồi, và hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh, đều có thể thành Phật... Nếu là bậc thượng trí ắt sẽ chứng được Phật Tánh sẵn có. Kẻ hạ ngu sẽ chẳng dám phóng túng, càn rỡ vì sợ cái khổ đời vị lai. Tất nhiên sẽ cải ác hướng thiện, mong thành Thánh, thành Hiền. Dù ở trong nhà tối, phòng kín, vẫn thường như đang đối trước Phật, Trời.

Đức Như Lai dùng Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện để nhiếp khắp chúng nam nữ Tại Gia. Tu Ngũ Giới, Thập Thiện sẽ thắng được thói tàn sát, bỏ thói kiêu bạc, trở thành thuần hòa, vĩnh viễn thoát khỏi ác báo Tam Đồ, thường hưởng sự khoái lạc cõi Nhân Thiên. Pháp nông cạn nhất còn như thế, huống hồ là pháp sâu nhất.

Vì thế biết rằng: Như Lai là Đại Sư Ba Cõi, là cha lành của bốn loài, là Thánh Nhân của các Thánh, là Trời của các Trời. Bởi thế, Vua Thánh

tôi Hiền, bậc thông đạt, không ai chẳng tuân lời Phật dạy tu tập, hộ trì, lưu thông. Trong hết thảy pháp lấy tâm làm gốc, chỉ có mỗi Phật Pháp là phát minh đến chỗ rốt ráo.
